

**SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN**

Số: / TTYT- ĐD-KSNK&CTXH
V/v mua sắm đồ vải phục vụ bệnh
nhân năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ea Wer, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Để có cơ sở tham khảo, xây dựng giá Gói thầu: Mua sắm đồ vải phục vụ bệnh nhân năm 2026 của Trung tâm Y tế Buôn Đôn, Trung tâm Y tế Buôn Đôn kính có nhu cầu tiếp nhận Báo giá của Quý công ty, nhà cung cấp dịch vụ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Thôn Ea Duát, xã EaWer, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3789.460; Email: ttytbuondon@gmail.com.

2. Cách thức nhận báo giá: Các công ty, nhà cung cấp quan tâm đề nghị gửi bảng chào giá ((Phụ lục 02 đính kèm) đến Trung tâm Y tế Buôn Đôn một hoặc cả hai hình thức sau:

- **Hình thức 1:** Gửi **bản giấy** có đóng dấu (bản cứng) về phòng TC-HC, Trung tâm Y tế Buôn Đôn, Người nhận văn thư: **Phạm Thị Hoàng**, Phòng Tổ chức hành chính TTYT Buôn Đôn địa chỉ: thôn Ea Duát, xã EaWer, tỉnh Đắk Lắk.

- **Hình thức 2:** Gửi báo giá qua **thư điện tử qua 2 địa chỉ sau**

- Địa chỉ Email: ttytbuondon@gmail.com: Người tiếp nhận văn thư: **Phạm Thị Hoàng**.
Email người phụ trách gói thầu: nguyenthihoi20101984@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá (thời gian tối thiểu **10 ngày** kể từ ngày thông tin đăng tải thành công): Từ ngày **15 /6/2026** đến ngày **25/6 /2026**.

4. Thời hạn hiệu lực của báo giá: (qui định tối thiểu là **90 ngày** kể từ ngày kết thúc nhận báo giá, theo mục 3 Công văn này

5. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Hời

Khoa phòng: Phòng ĐD- KSNK và CTXH

Số điện thoại: 0382630699

Địa chỉ email: nguyenthihoi20101984@gmail.com

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dịch vụ yêu cầu thực hiện gói thầu: **Mua sắm đồ vải phục vụ bệnh nhân năm 2026 của Trung tâm Y tế Buôn Đôn** (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Yêu cầu khác:

Yêu cầu các công ty, các nhà dịch vụ quan tâm báo giá theo (phụ lục 2 đính kèm).

- Địa chỉ quan trắc: Trung tâm Y tế Buôn Đôn, Địa chỉ: Thôn Ea Duát, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk

- Giá đã bao gồm: Thuế VAT, chi phí đi lại vận chuyển, giao hàng (nếu có).

- Bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) có phụ lục thực hiện dịch vụ đi kèm (nếu có).

Trên đây là thông báo chào giá của Trung tâm Y tế Buôn Đôn kính mời các nhà cung cấp quan tâm gửi báo giá về địa chỉ cụ thể như trên./.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Các nhà thầu quan tâm;
- Ban giám đốc;
- Website TTYT Buôn Đôn (IT đăng tin);
- Lưu : VT, ĐD - KSNK, TCKT; HS thầu.

GIÁM ĐỐC

Phụ lục 1.

YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: /TTYT-ĐD-KSNK&CTXH ngày tháng 06 năm 2026 của

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất mua năm 2026	Đơn giá	Thành tiền
1	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 1m x 1m	Xuất xứ: Việt Nam, Hàng gia công; Chất liệu: Vải Cotton, thun co gian 4 chiều hoặc tương đương; Màu sắc: Màu xanh lá cây; Kiểu dáng: may viền chỉ xung quanh	Cái	10		
2	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 120cm x 120cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	10		

3	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 1,5m x 1m	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cM) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	20		
4	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 2,1m x 1,8m	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cM) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	10		

5	Săng 2 lớp có lỗ kích thước 2,1m x 1,8m	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh và có đường chỉ chéo ở giữa	Cái	10		
6	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 2m x 80cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	15		

7	Săng 02 lớp không lỗ kích thước 50 cm x 60cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	20		
8	Săng 02 lớp có lỗ (kích thước săng 50 cm x 60cm, kích thước lỗ tròn đường kính :15 cm)	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	10		

9	Săng 01 lớp không lỗ kích thước 30 cm x 30cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	10		
10	Săng 02 lớp không lỗ kích thước 40 cm x 40cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	10		

11	Săng 2 lớp không lỗ kích thước 80 cm X 80 cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh	Cái	6		
12	Rèm che 1 lớp Kích thước 600 cm x 200cm	a) Màu sắc: Màu xanh dương đậm b) Chất liệu: Vải Cotton loại 1 hoặc tương đương c) Kiểu dáng: May viền chỉ xung quanh, đóng khuy tròn khoảng 30cm/khuy	Cái	1		
13	Khăn lau dịch tiết khi làm thủ thuật nội soi tiêu hóa	*chất liệu: vải microfiber/ bông mềm * Bề mặt :lông, mềm, mịn, thấm hút tốt *kích thước: rộng 30x dài 30cm *Màu sắc: màu xanh *Công dụng:dùng lau dịch tiết cho người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật nội soi *Đặc tính : Thấm hút tốt, giặt được bằng máy, không tụt chỉ, rơi bông, không cứng thô sau khi giặt.	Cái	30		
14	Gối kê đầu cho người bệnh dùng trong thủ thuật nội soi tiêu hóa	*Chất liệu : Ruột gối bàng mút / cao su đàn hồi .vỏ ngoài có bọc chất liệu giả da, không thấm nước. *Kiểu dáng: dạng hình khối chữ nhật, bề mặt phẳng, hỗ trợ kê đầu và cố định tư thế người bệnh khi thực hiện kỹ thuật *Kích thước: khoảng rộng 20x cao 10x dài 30cm *Mục đích sử dụng: dùng kê đầu cho người bệnh trong khi làm kỹ thuật nội soi	Cái	1		

15	Ga trải bàn kích thước dài 2,2m X rộng 1m	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Màu sắc: Màu xanh đậm Chất liệu: Vải Thun co giãn 4 chiều Cotton loại 1	Cái	6		
16	Ga trải giường (kích thước 1.1m x 2m)	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Màu sắc: Màu xanh dương nhạt Chất liệu: Vải Thun co giãn 4 chiều Cotton loại 1 Kiểu dáng: May bo thun xung quanh	Cái	185		
17	Túi vải (6 cái Có in chữ Khoa Nội tổng hợp-TTYT Buôn Đôn; 6 cái in chữ Khoa Truyền Nhiễm -TTYT Buôn Đôn); Kích thước: 150*100*150cm	Túi vải có dây rút vải mảy xanh ở miệng túi; Xuất xứ: Việt Nam Màu sắc: Xanh dương đậm Chất liệu: Vải Thun co giãn được 4 chiều Cotton loại 1 Quy cách may: 2 lớp	Cái	12		
18	Túi vải (Có in chữ Khoa Nội tổng hợp-TTYT Buôn Đôn)	Túi vải có dây rút ở miệng túi; Xuất xứ: Việt Nam Chất liệu: Vải Thun Cotton loại 1; co giãn 4 chiều Quy cách may 2 lớp. Màu sắc: Xanh dương đậm	Cái	6		
19	Áo bọc bình oxy kích thước: dài 170cm, chu vi: 72cm	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Màu sắc: Màu xanh đen Chất liệu: Vải Cotton thun loại 1, co giãn 4 chiều Kiểu dáng: có dây cột 2 đầu trên và dưới để dễ tháo mở thay.	Cái	9		
20	Khăn dùng lau Gel siêu âm, kích thước: rộng 25x dài 50cm	*chất liệu: vải microfiber/ bông mềm; * Bề mặt :lông, mềm, mịn, thấm hút tốt; *Màu sắc: đồng màu; *Công dụng:dùng lau gel cho người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật; dùng lau gel cho người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật siêu âm	Cái	40		

		*Đặc tính : Thấm hút tốt, giặt được bằng máy, không tụt chỉ, không rơi bông, không cứng thô sau khi giặt.				
21	Váy bệnh nhân	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Váy có dây rút cột dây lưng; Vòng bụng 140cm; dài 90cm)	Cái	15		
22	Áo bệnh nhân Ngắn tay, cài khuy Vai: Áo có in chữ Khoa CSSKSS & PS -TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10cm) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% Polyester Kiểu dáng: May kiểu áo bầu, cổ tròn, ngắn tay, cài khuy giữa. Cài khuy Vải: 60cm, ngực: 120 cm, bụng: 140 cm, dài 75 cm	Cái	25		

23	Quần lung thun cho bà bầu	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần dài kiểu Pyjama, lung thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần. Vòng bụng 110cm; Mông 120cm; dài 70cm	Cái	10		
24	Áo choàng phẫu thuật: Free size	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Chất liệu: Vải Cotton, kaki hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cỏ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 214.1 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $436 \times 208 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $98.4 \times 49.4 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 3x3 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-2.2) \times (+0.7) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER 89.6 ± 0.5 COTTON 10.4 ± 0.5 Kiểu dáng: Áo dài tay thân trước liền, thân sau rời, cổ tròn, bo bằng thun 5cm ở 2 cổ tay, có 4 dây để cột ở trên cổ (mỗi bên 2 dây buộc ra sau, 1 dây ở trên vải sát cổ, 1 dây ở mép ngoài cổ áo) dây ngang bụng. Dáng áo dài thân qua đầu gối	Cái	20		

25	Áo quần mỗ bác sĩ (cỡ size 80kg)	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 115.0 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $460 \times 312 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $23.0 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-0.3) \times (0.0) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CAP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Cổ hình trái tim, có túi 2 bên *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh cổ vịt. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 115.0 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $460 \times 312 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $23.0 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-0.3) \times (0.0) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CAP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Lưng có dây cột, có túi 2 bên	Bộ	20		
----	---	---	----	----	--	--

26	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (size 80 kg): 20 bộ Trên áo có in chữ Khoa Ngoại – TTYT Buôn Đôn, 20 bộ Có in chữ Khoa Nội tổng hợp-TTYT Buôn Đôn, 20 bộ có in chữ Khoa CC-HSTCCĐ - TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	60		
----	--	--	----	----	--	--

27	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (size 90 kg): 20 bộ Có in chữ Khoa Nội tổng hợp-TTYT Buôn Đôn, 05 bộ có in chữ Khoa Truyền Nhiễm -TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%), 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	25		
----	--	---	----	----	--	--

28	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (cỡ size 25-30kg); quần, áo có in chữ Khoa Truyền Nhiễm -TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	10		
----	--	--	----	----	--	--

29	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (cỡ size 50-55kg): 10 bộ có in chữ Khoa YHCT-PHCN - TTYT Buôn Đôn, 20 bộ có in chữ Khoa CC-HSTCCĐ - TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	30		
----	---	--	----	----	--	--

30	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (cỡ size 60-65kg): 10 bộ có in chữ Khoa YHCT-PHCN - TTYT Buôn Đôn, 5 bộ có in chữ Phòng Mổ – TTYT Buôn Đôn.	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	15		
----	---	--	----	----	--	--

31	Quần áo bệnh nhân ngắn tay (cỡ size 70 - 75kg): 10 bộ có in chữ Khoa YHCT-PHCN - TTYT Buôn Đôn, 20 bộ có in chữ Khoa CC-HSTCCĐ - TTYT Buôn Đôn, 20 bộ có in chữ Khoa Truyền Nhiễm -TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	50		
----	---	--	----	----	--	--

32	Quần áo bệnh nhân tay ngắn Kích cỡ size 40 - 45kg; 60 bộ Có in chữ Khoa Nội tổng hợp- TTYT Buôn Đôn, 10 quần, áo có in chữ Khoa Truyền Nhiễm - TTYT Buôn Đôn	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	70		
----	---	--	----	----	--	--

33	Quần áo bệnh nhân tay ngắn Kích cỡ size 30 - 35kg: 40 bộ Có in chữ Khoa Nội tổng hợp-TTYT Buôn Đôn, 20 bộ có in chữ Khoa Truyền Nhiễm -TTYT Buôn Đôn.	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công *Áo Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Áo kiểu Pyjama, tay ngắn, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có viền màu nâu ở ống tay áo, cổ áo, túi áo *Quần Chất liệu: Vải Kate Việt Thắng, kate hoặc tương đương. Màu sắc: Màu xanh nước biển. Thành phần: Khối lượng vải (G/M2) 121.7 ± 0.2 Mật độ vải (Sợi/10CM) $464 \times 360 \pm 2$ Độ bền xé rách (N) (DxN) $17.9 \times 15.7 \pm 0.2$ Độ vón gút sau 6 giờ (Cấp)(DxN) 4x4 Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (DxN) $(-1.1) \times (-1.4) \pm 0.2$ Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) 100% POLYESTER Kiểu dáng: Quần kiểu Pyjama, lưng thun, có túi 2 bên hông. Có viền màu nâu ở ống quần	Bộ	60		
34	Vỏ gối	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Màu sắc: 44 cái Màu nâu; 20 cái màu tím Chất liệu: Vải thun, Cotton loại 1 co giãn 4 chiều	Cái	64		

		Kiểu dáng: Kích thước 28cm x 40cm, May xung quanh đường mép, đường may 0,7cm; 4 góc chắc chắn.				
35	Ruột gối	Xuất xứ: Việt Nam Màu sắc: Màu trắng Chất liệu: Bông siêu nhẹ, vỏ vải polyester, định tính và định lượng nguyên liệu (%) polyester 100 Khối lượng vải (G/M2) 132 ± 2 Mật độ vải sợi (Sợi/10 cm) DxN: 500x338±2 Độ bền xé rách(N) (DxN) 27x 20±2 , sự thay đổi kích thước sau giặt 40 oC và làm khô(%) (DxN) (0)x (-0,5)±0.5 - Khối lượng: 0,5 kg/ Cái Kiểu dáng: Kích thước 28cm x 40cm	Cái	55		
36	Tấm simili trải bàn mổ Kích Thước : 2m x 70cm.	a) Màu sắc: Đen; b) Chất liệu: da simili, không nhăn, không thấm nước	Cái	6		
37	Mùng bệnh nhân	Xuất xứ: Việt Nam Hàng gia công Màu sắc: Màu xanh dương Chất liệu: Dệt từ Sợi Polyester 100%, có độ bền cao Kiểu dáng: Kích thước 1m x 2m x 2m	Cái	35		

PHỤ LỤC 2

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

Báo giá số:.....

BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo thông báo số: / TTYT -ĐD -KSNK&CTXH ngày tháng 06 năm 2026 của Trung tâm Y tế Buôn Đôn)

Kính gửi: **TRUNG TÂM Y TẾ BUÔN ĐÔN**

Địa chỉ: thôn Ea Duát, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk

Theo Công văn yêu cầu báo giá số/ TTYT- ĐD-KSNK&CTXH ngày .../.../....202... của Trung tâm Y tế, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Nội dung danh mục hàng hóa:

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu tính năng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
.						
.						

Yêu cầu kỹ thuật dịch vụ đáp ứng theo yêu cầu tại phụ lục Danh mục dịch vụ đính kèm trong công văn mời chào giá.

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 202.... đến ngày / / 202...

Ngày tháng năm 202...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

